

## Nội Dung

- Lá Thư Phong Trào 1
- Người trợ tá Khóa 3 ngày (NC tổng hợp) 2
- Thánh Phaolô, mẫu gương ... (MXT) 4
- Năm liên đới đức tin (Lê Đình Thông) 6
- Cái nhìn mới về tôn giáo (tiếp theo) (Lm Mai Đức Vinh) 7
- Ngày bãi trường (Phượng Vy) 9
- Có những mùa hè (thơ) (NC) 9
- Tháng bảy (một cursillista) 10
- Cho con thuộc về Ngài (Anna TTP) 11
- Con đường Damas (thơ) (Lê Đình Thông) 12

**Bản tin số 172 sẽ trở lại  
vào tháng 9 - 2012**

## SINH HOẠT HÀNG THÁNG

**Trường Huấn Luyện :**

Chúa nhật 09/09/2012  
14g30—16g30

**Ultreya :**

Chúa nhật 23/09/2012  
14g30—16g30

## Cursillo

Le Mouvement des Cursillos de la diaspora Vietnamienne en Europe

<http://cursillo.free.fr>  
<http://cursillovnau.free.fr>  
eMail : [duongermont@gmail.com](mailto:duongermont@gmail.com)



Mission Catholique Vietnamienne  
38 Rue des Épinettes  
75017 Paris—FRANCE

Tel. +33 (0) 981 896 701  
Fax. +33 (0) 156 802 268  
<http://www.giaoxuvnparis.org>

## Lá thư phong trào

Thưa Quý Anh Chị Cursillistas thân mến,

Thánh sử gia Luca chép rằng : Có một lần, Đức Giêsu cầu nguyện ở nơi kia. Ngài cầu nguyện xong, thì một người trong nhóm môn đệ nói với Ngài "Thưa Thầy, xin dạy chúng con cầu nguyện, cũng như ông Gioan đã dạy môn đệ của ông" (Lc 11,1). Thực chất, không riêng gì các Thánh sử gia và các Thánh Tông Đồ trong Tân Ước đề cập đến cầu nguyện, mà toàn bộ Cựu Ước đều nói đến sự cầu nguyện như là những kêu cầu dâng lên Thiên Chúa những chúc tụng, thờ phượng, cầu xin, tạ ơn và vinh danh Đức Chúa. Hai bộ sách Thánh Thi và Thánh Vịnh đã tập trung những lời cầu nguyện do các ngôn sứ được Thiên Chúa mặc khải ghi chép lại cho cộng đồng dân Chúa. Đáp lại lời yêu cầu của người môn đệ, Đức Kitô đã dạy cho chúng ta Kinh Lạy Cha. Thật là huyền diệu, thật là vĩ đại. Lời kinh từ Trời do chính Đấng Thiên Sai mang xuống truyền dạy cho loài người. Kinh này cho thấy Thiên Chúa không phải là Đấng vô hình, cao ngất từng xanh, chủ tế nghiêm khắc... trong lúc con người chỉ là tạo vật thấp hèn, tội lỗi, đáng phạt...; mà là Cha của chúng ta. Nếu không phải Ngôi Con truyền dạy chúng ta điều này, thì có gan trời, chúng ta cũng chẳng dám tin và mạo phạm gọi Chúa là Cha. Ở nhiều đoạn của Tân Ước, Đức Kitô dạy chúng ta cầu nguyện cá nhân, một mình đối thoại với Thiên Chúa. Nhưng lúc dạy Kinh Lạy Cha, Ngài đã dạy chúng ta cầu nguyện tập thể, nhiều người cùng chung cầu nguyện "Lạy Cha chúng con ở trên Trời". Ngài đã phán : "Thầy bảo thật anh em, nếu ở dưới đất, hai người trong anh em hợp lời cầu xin điều gì, thì Cha Thầy, Đấng ngự trên trời, sẽ ban cho. Vì ở đâu có hai ba người hợp lại nhân danh Thầy, thì có Thầy ở đó, giữa họ" (Mt 18,19-20). Ngài còn khuyên chúng ta : "Khi cầu nguyện, anh em đừng lặp lại như dân ngoại..." (Mt 6,7); hoặc "Anh em cứ xin thì sẽ được, cứ tìm thì sẽ thấy, cứ gõ cửa thì sẽ mở cho" (Lc 11, 9); hay là : "Khi cầu nguyện, hãy vào phòng, đóng cửa lại và cầu nguyện cùng Cha của anh em" (Mt 6,6); và nhất là : "Khi anh em đứng cầu nguyện, nếu anh em có chuyện bất bình với ai, thì hãy tha thứ cho họ, để Cha của anh em là Đấng ngự trên trời, cũng tha lỗi cho anh em" (Mc 11,25).

Trong Tân Ước, chúng ta đã thấy rất nhiều lần Đức Kitô cầu nguyện. Nhưng tột đỉnh của cầu nguyện chính là Bí Tích Thánh Thể. Ngài đã lấy chính Thịt và Máu của Ngài để làm của lễ hiến dâng lên Chúa Cha như một lời cầu nguyện tối thượng. Thập tửng Đức Kitô từ lúc Ngài mới ngự trong lòng mình, là Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ Thánh Ngài. Chúng ta chỉ biết về lời cầu nguyện của Mẹ qua bài ca Ngợi Khen "Magnificat" (x. Lc 46-55) và mấy câu Mẹ cầu với Con mình : "Họ hết rượu rồi" (x. Ga 2, 1-5). Nhưng thực chất thì có lúc nào Đức Mẹ ngưng cầu nguyện, hiệp thông với Con mình trong công trình cứu chuộc của Ngài đâu ? Tuy các Thánh sử gia không ghi chép, nhưng chúng ta cũng cảm nhận được Đức Mẹ đã theo chân Con mình và nghe được tất cả những gì Đức Kitô truyền dạy về cầu nguyện.

Tiếp nối truyền thống, Giáo Hội Đức Kitô là một Giáo Hội cầu nguyện. Các Đức Giáo Hoàng đều có những giảng huấn về cầu nguyện. Riêng Đức Thánh Cha Biển Đức XVI trong chuỗi bài giáo lý về cầu nguyện của ngài, ngài đã nhấn mạnh : "Tất cả chúng ta đều biết rõ sự nguy hiểm của việc đọc những công thức có sẵn trong lúc tâm trí lại ở nơi khác. Chúng ta chỉ cảm lòng cảm trí cao điểm khi cầu xin chuyện gì với Chúa, hay khi cảm tạ ơn Ngài vì đã cầu được chuyện gì. Phải hiểu rằng ngoài những khoảnh khắc quan trọng đó, điều cốt yếu là sự hiện hữu mối quan hệ với Thiên Chúa trong sâu thẳm tâm hồn mình".

Cursillistas Âu Châu đang tích cực làm palanca để cầu nguyện cho hai khóa sẽ được tổ chức tại Stuttgart, Đức Quốc. Chúng ta sẽ cầu nguyện rất nhiều. Vì thế, cũng nên nhớ lại những gì Thầy Chí Thánh đã truyền dạy cho chúng ta. Ngày 29/6 tới đây là Lễ Bồn Mạ Phong Trào, chúng ta hãy xin Thánh Phaolô Tông Đồ cầu bầu cho chúng ta, cho các anh chị khóa sinh và trợ tá được tràn đầy Ơn Canh Tân của Thần Khí.

Văn Phòng Điều Hành



## NGƯỜI TRỢ TÁ KHÓA BA NGÀY

Là cursillista, chúng ta đều cảm nhận được một cách sâu xa đến với Cursillo là Ơn-Gọi của Thiên Chúa dành riêng cho từng người. Bằng nhiều con đường, nhiều phương cách khác nhau, Ngài đã dẫn chúng ta đến với một khóa ba ngày, nơi chúng ta đã gặp gỡ được chính bản thân mình với những yếu đuối bất toàn, nơi chúng ta đã trực diện với Đấng là Tình-Yêu đã tha thứ hết mọi lỗi lầm của chúng ta, để từ đó chúng ta biết hối cải, trở về, sống yêu thương chan hòa với tha nhân. Và sau một khóa ba ngày, hầu như tất cả các tân cursillistas đều hăng hái, ao ước đi làm trợ tá cho khóa sau. Như một cơ hội để “đền ơn đáp nghĩa” - đối với Thiên Chúa, và với các anh chị trợ tá đã phục vụ mình. Nhưng chắc ít ai hiểu được ngay từ đầu, đi trợ tá cho một khóa tĩnh huấn là Chúa cho chúng ta một cơ hội góp sức với Ngài trong việc biến cải tâm hồn con người. Làm cho một người thay đổi trong thời gian ngắn ngủi chỉ có ba ngày là một điều rất khó, phải trồng cấy vào ơn Chúa. Tuy nhiên, phần chúng ta, chúng ta có trách nhiệm hợp tác với Ngài. Vì thế, chúng ta phải trang bị cho mình một hành trang vững chắc trước khi lên đường thực hiện sứ mệnh được trao ban.

### NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CỦA BAN TRỢ TÁ

Ban trợ tá gồm tất cả những người Cursillistas đi giúp khóa học, là những người góp phần thực hiện những công việc trong suốt thời gian khóa học diễn ra. Những người trợ tá khóa học phải ý thức mãnh liệt rằng, đi trợ tá khóa học là làm « **Chứng Nhân** » và « **Tuyên Xưng Sứ Điệp** » mà khóa ba ngày muốn nhắm tới. Sứ điệp đó là *loan báo Tin Mừng Cứu Độ của Đức Kitô bằng lời mời gọi hân hoan và thôi thúc khóa sinh hướng về sự cải đổi.*

Vì tầm quan trọng của sứ mệnh này, trước hết Ban trợ tá phải là :

#### **một cộng đồng thu nhỏ :**

Trong suốt ba ngày diễn ra khóa học, ban trợ tá làm việc trong một bầu khí yêu thương, qua lời nói, việc làm, luôn phải thể hiện gương sáng trong công việc, khơi động ý thức về sự cần thiết của tinh thần cộng đồng và nhu cầu dẫn thân phục vụ. Vì thế mọi công việc trong khóa học phải thể hiện được tính cách chung của một cộng đồng, không thể mang tính cách cá nhân hay những quyết định riêng lẻ được (mỗi trợ tá nên ghi tên vào một trong các ban - Hành Chánh, Học Tập, Phụng

Vụ hoặc Âm Thực - và thi hành những công việc được trao phó trong ban mà mình tự nguyện ghi tên vào).

#### **một cộng đồng Kitô hữu**

Ban trợ tá phải là một cộng đồng thu nhỏ mang tính chất của một **cộng đồng Kitô hữu**. Ban trợ tá phải hành xử và sinh hoạt như một cộng đồng mang dấu chỉ của **Đức Tin, Đức Cậy và Đức Mến**. Khóa Cursillo phải mang lại cảm nghiệm cho những người dự khóa về sự phát triển những hạt nhân trong một Giáo Hội sống động, dấu chỉ yêu thương của Chúa Kitô kết hợp với Giáo Hội của Ngài.

#### **Ban trợ tá phải có tinh thần làm việc chung**

Trong ban trợ tá, **không có cấp hạng khác nhau**. Từ những người lãnh trọng trách điều hành đến những người giúp khóa đều được quý trọng ngang nhau, vì thế không có cấp bậc mà chỉ có nhiệm vụ khác nhau, trợ tá khác nhau về phần vụ và công việc nhưng thống nhất một sứ mạng.

Tinh thần hợp tác giữa các thành viên trong ban trợ tá phải phản ánh rõ ràng qua **mối quan hệ giữa các linh mục với giáo dân, giữa những người nhận trách nhiệm điều hành khóa đến những cộng sự**. Tất cả đều phải thống nhất trong mọi hành động, có tinh thần làm việc chung, **một cái nhìn chung hợp nhất được** những ý kiến tương phản tạo, **một tinh thần trách nhiệm chung trong việc tiến hành từng công việc diễn ra trong khóa học**.

### NHỮNG TINH THẦN CẦN BẢN CẦN CÓ CỦA NGƯỜI TRỢ TÁ

Hay còn thường được nhắc đến qua « **bảy nhân đức của người trợ tá** ». Đó là : **Cầu nguyện, Bác ái, Khiêm Nhường, Vâng Phục, Phục Vụ, Hiệp Nhất và Chứng Nhân**.

**Cầu Nguyện** - « *Anh em hãy canh thức và cầu nguyện để khỏi lâm vào cơn cám dỗ. Vì tinh thần thì hăng hái nhưng thể xác lại yếu đuối* » (Mt. 26, 41).

■ Khi có thông báo mở khóa, cùng với toàn thể các cursillistas, tất cả mọi người sẽ là « trợ tá » đều phải cầu nguyện liên lĩ, không cần biết trong vai trò nào (Khóa Trưởng, Phụ Tá Khóa Trưởng, Trưởng Ban, v.v)

Cầu nguyện cho chính mình, trước tiên là để tạ ơn Chúa đã chọn mình giữa nhiều anh chị em khác để làm công cụ của Ngài, đồng thời để xin Ngài giúp sức cho mình làm tốt sứ mệnh đã được trao ban của người trợ tá.

Cầu nguyện cho những anh chị em sẽ đồng hành với mình, và ngay cả những người không có cơ hội đi giúp khóa nhưng đang âm thầm cầu nguyện hiệp thông, hay đang hỗ trợ khóa bằng cách này hay cách khác.

Cầu nguyện cho những khóa sinh sắp đến với khóa. Việc cầu nguyện bao gồm cả việc viết Palanca cho họ

khi đã có danh sách khóa sinh.

■ Cầu nguyện trong suốt khóa học, vào mọi khoảnh khắc phục vụ khóa.

Thời gian tĩnh tâm từ Chiều Khai Khóa đến sáng hôm sau là chung cho tất cả mọi người chứ không phải riêng cho khóa sinh, vì thế trợ tá cũng cần giữ yên lặng như khóa sinh.

Cố gắng tham dự thánh lễ và nghe các bài nguyện gẫm, trừ trường hợp bất khả kháng vì công tác đặc biệt.

Trong khóa, BÐH có phân chia giờ cầu nguyện, trợ tá nên theo dõi và thi hành đúng đắn để lúc nào cũng có người hiện diện bên Thánh Thể.

Giờ viếng Thánh Thể cộng đồng của khóa sinh là cao điểm của khóa. Nếu ai vì bận công tác không thể tham dự giờ Tông đồ với các trợ tá khác được, thì nên dành ra ít phút tại nơi làm việc để hiệp thông, không nên làm chiếu lệ.

Riêng các rollistas, cầu nguyện trước và sau khi trình bày rollo của mình là việc tối quan trọng và cần thiết. Các trợ tá được chia phiên nên hiện diện đúng giờ và đúng nơi để cầu nguyện cho các rollistas.

Sau buổi Clausura, BÐH và tất cả trợ tá phải vào Nhà Nguyện viếng Thánh Thể tạ ơn Thầy Chí Thánh trước khi chia tay. Đây cũng là những giây phút hồi tâm quý báu để cảm ơn nhau và tha thứ cho nhau những bất hòa gặp phải trong khóa. Vì thế, xin mọi người đừng vội vã ra về.

**Bác Ái** - « *Người có đức bác ái tha thứ mọi sự, tin mọi sự, trông cậy mọi sự, chịu đựng mọi sự* » (1Cr 13,7)

■ Trợ tá cần quên mình và **lưu tâm đến nhu cầu của khóa sinh**. Người trợ tá là tấm gương cho các khóa sinh về lòng **hy sinh, vị tha, dâng hiến, phục vụ** với một tinh thần **bác ái cao độ, bằng cả trái tim chân thành**. **Tinh Thần Bác Ái là con đường dẫn đến khóa sinh đến với Thầy Chí Thánh**.

■ Tôn trọng và yêu thương **những người bạn cùng làm việc với mình** cũng là một điểm quan trọng trong thời gian trợ tá khóa học. Đôi khi những người có trách nhiệm trong khóa học, vì nhằm đạt được mục đích trong công việc mà thiếu bác ái, thiếu rộng lượng, thiếu thông cảm... Cũng có khi vô tình vì hăng say trong công việc mà làm buồn lòng hay tổn thương đến danh dự của người khác. Trong niềm **cảm mến chân thành**, một cái bắt tay niềm nở, kèm theo những lời thăm hỏi, hay những lời lẽ **tế nhị dịu dàng** khi tiếp xúc, hay khi phân phối công tác cho các anh chị trong ban mình phụ trách, đều là những hình ảnh rất đẹp, gây những tác động tốt và là những kỷ niệm khó quên về khóa học...

**Khiêm Nhường** - « *Anh em hãy mang lấy ách của Ta, và hãy học với Ta, vì Ta có lòng hiền hậu và khiêm nhường. Tâm hồn anh em sẽ được nghỉ ngơi bồi*

*dưỡng* » (Mt. 11, 29)

■ Người trợ tá nên có thái độ khiêm nhường, đến với khóa ba ngày trong tinh thần **học hỏi, làm việc, cầu nguyện y như các khóa sinh**. **Đừng bao giờ tỏ ra mình là kẻ đi trước, hiểu nhiều, tới khóa để dạy dỗ, hướng dẫn**.

■ Đối với các trợ tá khác, cần **hòa nhã, giúp đỡ và thông cảm** để hoàn thành nhiệm vụ được trao phó. Cũng đừng đòi hỏi phải làm KT, PTKT, Trưởng ban hoặc rollista v.v... hoặc ở trong một ban mà mình thích, mới tới giúp khóa. **Chấp nhận một công việc nhỏ bé** vì nhu cầu chung của khóa, theo sự hướng dẫn của Ban Điều Hành khóa học, và thực hiện với lòng yêu thương, **sẽ gặt được kết quả lớn lao**.

**Vâng Phục** - « *Ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời* » (Kính Lạy Cha)

Trợ tá cần **tuân theo mọi chỉ thị của BÐH**, trong sự **hòa hợp, chân thành và cởi mở**. Dù đôi lúc có thể có những chỉ thị không hợp lý. Sự đôi co để cãi vã tìm một sự cố lý trong lúc giúp khóa có hại hơn là chấp hành một chỉ thị không được hợp lý mấy. Sự vâng phục và hiệp nhất với BÐH là điều cần thiết hơn hết, cần thiết hơn cả sự cố gắng vượt bậc để chu toàn nhiệm vụ riêng theo sở thích của mình. Khi đó người trợ tá đã thực thi được **tinh thần Khiêm Nhường cao độ**.

**Phục Vụ** - « *Vậy, nếu Thầy là Chúa và là Thầy mà còn rửa chân cho anh em, thì anh em cũng phải rửa chân cho nhau. Thầy đã nêu gương cho anh em, để anh em cũng làm như Thầy đã làm cho anh em* » (Gn, 13,142-15)

■ **Đối tượng phục vụ trước tiên của người trợ tá là khóa sinh**, kể đến là phục vụ những anh chị em đang đồng hành với mình. Không cần biết mình đóng vai trò nào trong khóa, tất cả đến với khóa ba ngày là để sống tinh thần phục vụ như Thầy Chí Thánh đã truyền dạy.

■ Trong khi phục vụ, người trợ tá cần có tinh thần hy sinh cao độ. Hy sinh hãm mình với những thiếu thốn về điều kiện sinh hoạt khác với ở nhà. Hy sinh **sẵn sàng từ bỏ cái tôi** của mình để hòa đồng với người khác và phục vụ theo sự điều hành của BÐH khóa. Đôi khi vì lợi ích của khóa học, chúng ta cũng phải **hy sinh giảm bớt sự nhiệt thành quá độ** của mình để tránh trở ngại cho các công việc của người khác.

**Hiệp Nhất** - « *Anh em hãy thiết tha duy trì sự hiệp nhất mà Thần Khí đem lại, bằng cách ăn ở thuận hòa gắn bó với nhau. Chỉ có một thân thể, một thần khí, cũng như anh em đã được kêu gọi để chia sẻ cùng một niềm hy vọng* » (Ep, 4,3-4 )

Chính Chúa Giêsu, Thầy Chí Thánh, muốn các môn đệ của mình được liên kết nên một. **Trợ tá phải nhìn nhau và đối xử với nhau trong tình yêu và hình**

**ảnh của Thầy.** Như mỗi người là một chi thể của Chúa Kitô, mỗi trợ tá là phần tử sống động trong Ban Trợ Tá, cần hiệp nhất và hỗ trợ lẫn nhau. Trong khi làm việc chung, **chúng ta chấp nhận những ý kiến của người khác và sẵn sàng ghi nhận những góp ý xây dựng** cho sau này.

**Tinh thần Chứng Nhân - «Bấy giờ anh em sẽ là chứng nhân của Thầy tại Giêrusalem, trong khắp các miền Giuđê, Samaria và cho đến tận cùng trái đất» (CVTD 1,8)**

Chứng Nhân là một từ ngữ then chốt của khóa ba ngày. Khóa Ba Ngày có dụng ý làm sáng tỏ toàn thể đời sống người Kitô hữu đích thực bằng ánh sáng Lời Chúa. **Trợ tá là nhân chứng sống động** của tín lý mà họ tuyên xưng, nhờ chính **kinh nghiệm của mỗi người về Ơn-Chúa và tình bạn** trong Phong Trào Cursillo. Tinh thần chứng nhân phải được thể hiện một cách **chân thành, tự tin, dũng cảm, trong sáng và hân hoan**.

#### Những quan tâm khác của người trợ tá

Tham gia Trường Lãnh Đạo để học hỏi về Giáo Lý Công Giáo, giáo huấn của Giáo hội, và nhất là những gì liên quan tới PT Cursillo như Tiền Cursillo, Khóa Ba Ngày, Hậu Cursillo, v.v.

Tham gia đầy đủ chương trình tám tuần lễ Tĩnh Tâm cầu nguyện cho khóa, và chuẩn bị công tác mình đã lãnh nhận cách chu đáo.

Có mặt trong thánh lễ khai khóa dành cho Ban Điều Hành và Trợ Tá, nhất là các rollistas.

Trang phục của người trợ tá trong suốt khóa học cần đơn sơ, gọn gàng giản dị. Đừng quá lòi thối cũng đừng chải chuốt quá đáng.

#### KẾT LUẬN

Trong những giây phút đầu tiên của buổi chiều khai khóa, lúc bước vào Phòng Rollo, hình ảnh đánh động khóa sinh nhất có lẽ không phải là anh/chị khóa trưởng đứng trang nghiêm chờ đón nơi bậc rollo, mà chính là bức ảnh của Thầy Chí Thánh với đôi mắt yêu thương mời gọi, và hai tấm khẩu hiệu : « **LÝ TƯỜNG - PHÓ THÁC - BÁC ÁI** » và « **GIÃ TỪ : TỰ CAO - TỰ MÃN - GIÃ HÌNH** » . Trải dài suốt ba ngày, dưới sự tác động của Chúa Thánh Thần, chính tập thể trợ tá sẽ làm cho Tình-Yêu của Đức Kitô trở nên sống động, và hai khẩu hiệu « **Lý tường, Bác ái, Phó thác** » và « **Giã từ : Tự cao, Tự đại và Giã hình** » sẽ không còn là những từ ngữ suông nằm trên một nền vải, nhưng đó sẽ là nếp sống của người tân cursillista kể từ lúc nhận Sự Vụ Lệnh để hân hoan bước đi trên hành trình Ngày-Thứ-Tư./.

De colores !

Tổng hợp từ nhiều Tài Liệu của PT

**LÝ TƯỜNG - PHÓ THÁC - BÁC ÁI** \*Anne NC ■

## Thánh Phaolô, mẫu gương của người Cursillista

«Hội Đồng Giáo Hoàng Về Giáo Dân », qua sắc lệnh số 958/04/AIC-104 ngày 31/05/2004, với thủ bút của Đức Thánh Cha Phaolô VI ký ngày 14/12/1963, nhìn nhận PT Cursillo là một PT của Giáo Hội, và đặt thánh Phaolô làm quan thầy của PT.

Là một người từng hằng say bách hại các Kitô hữu đi đến sự nhiệt thành phụng sự Giáo hội do Đức Kitô đặt nền tảng, thánh Phaolô là mẫu gương của **sự trở lại đích thực** mà người cursillista phải theo đuổi mỗi ngày. Một sự trở lại đòi hỏi **từ bỏ tận căn quá khứ tối tăm, vấp phạm**, và một thái độ **dấn thân tuyệt đối**. Sự trở về đó không chỉ là sự quay về với Thiên Chúa của những người chưa hề có tín ngưỡng, hay của những người từ chối các giáo hội khác để chọn theo Giáo hội của Đức Kitô, nhưng là sự trở về hàng ngày của mỗi người, để đến gần với cùng đích của đời sống của chúng ta : **Thiên Chúa. Càng đến gần được với Chúa, chúng ta càng sẵn sàng trở nên khí cụ của Ngài, chúng ta sẽ càng đến gần tha nhân**.

Thánh Phaolô còn là mẫu gương giúp chúng ta noi theo để củng cố cái kiềng ba chân của đời sống người cursillista : **Sùng Đạo - Học Đạo và Hành Đạo**.

#### Sùng Đạo theo thánh Phaolô :

Với tư cách là người có học, một người biệt phái mộ đạo, Phaolô tự hứa phải ra tay tiêu diệt bọn ‘tà đạo’ theo Đức Kitô. Ngài hành động để làm vinh danh Thiên Chúa của Israel, Thiên Chúa chính danh và hằng sống, Thiên Chúa duy nhất và hay ghen. Xảy đến biến cố ngã ngựa trên đường Damas, trong ba ngày tròn, Phaolô như kẻ bị mù. Ba ngày để ngài sống lại giây phút lạ lùng khi chính Đức Kitô đã gọi đích danh mình. Ba ngày để hồi tưởng lại luồng ánh sáng mạnh mẽ đã khiến ngài trở nên mù lòa... Bấy giờ thì ngài đã thấy, đã gặp Đức Giêsu.

Cuộc gặp gỡ giữa Chúa Giêsu và thánh Phaolô đã giúp ngài nhận thức được tình yêu bao la mà TC đã ban cho ngài, giúp ngài tự gặp mình, để nhận ra tình trạng tội lỗi, sự bất lực yếu hèn và tình trạng hư vô của mình. Đề từ đó thánh Phaolô ý thức rằng chẳng có gì khác đáng quan tâm ngoài việc tìm ra và vâng theo Thánh Ý Chúa : « **Xin Thiên Chúa ban cho anh em mọi ơn lành để có sức thi hành thánh ý Người. Xin Người thực hiện nơi anh em điều đẹp lòng Người, nhờ Đức Giê-su Ki-tô...** » (Thư Do Thái - Chương 13, 21).

Chúa Giêsu, Đấng cứu chuộc chúng ta, TC thật và con người thật, phải là cùng đích của tất cả các công việc đạo đức của chúng ta, nếu không, chúng ta dễ bị sa ngã rơi vào một niềm tin sai lạc, tự cho rằng nhờ nỗ lực của chính mình mà chúng ta có thể sống một đời sống đạo đức.

### Học Đạo theo thánh Phaolô

Nếu Giuđa không một sớm một chiều mà đi đến việc phản bội Chúa, thì Phaolô cũng không thể một sớm một chiều trở thành vị tông đồ hữu hiệu. Nguồn ánh sáng trong ngài và sự bất lực của chính mình làm ngài suy nghĩ. Ngài cần thời gian để tĩnh tâm, học hỏi và cầu nguyện. Thế là ngài rời bỏ Damas để sang vùng Ả Rập mà sống trong thanh vắng. Thầy của ngài đã chuẩn bị 30 năm thì ngài cũng phải chuẩn bị ba năm. Ba năm trời Phaolô nghiền ngẫm Thánh Kinh, đối chiếu trực tiếp với Thần Khí Chúa để hiểu rõ Tin Mừng. Phaolô gọi Phúc Âm của Chúa là Phúc Âm của mình. Và ba năm trời đã cho ngài có được tâm tình của Chúa Kitô, đã đồng hóa ngài với Đức Kitô đến nỗi ông phải tuyên bố *« Không phải tôi sống nhưng là chính Chúa Kitô sống trong tôi ... »* (Gal 2,20)

Như thế, học đạo theo gương thánh Phaolô, chính là một tiến trình **học đạo để biết yêu thương và đáp trả trong Đức Tin**, hầu đạt đến tiềm năng của chúng ta là những **con người tuy hoàn toàn phạm tục nhưng lại hoàn toàn giống Đức Kitô**. Khi chu toàn được tiềm năng ấy thì chúng ta mới có thể khởi sự hiểu biết Tình Yêu TC dành cho chúng ta, và bắt đầu sống trong TY ấy, trao ban TY ấy đến tha nhân *« ... (anh em) phải mặc lấy con người mới, là con người đã được sáng tạo theo hình ảnh Thiên Chúa để thật sự sống công chính và thánh thiện »* (Ephêxô 4,24)

### Hành Đạo theo thánh Phaolô

Sau 3 năm chuẩn bị, Phaolô lao mình tới phía trước. Ngài hăng say dấn thân truyền giáo, đem Tin Mừng vào mọi môi trường. Chúng ta có thể nhận ra 4 môi trường khác nhau : môi trường đa chủng tộc và đa văn hóa (Tarso và Corintô); môi trường trí thức của văn hóa Hy Lạp (Athen); môi trường quyền lực (Roma); môi trường lao tù (Giêrusalem và Roma).

Những chuyến du hành của Thánh Phaolô, việc ngài rao giảng Tin Mừng và sự phong phú trong các thư tín của ngài là bằng chứng về khía cạnh Hành Đạo của ngài. Vào những năm cuối của cuộc đời mình, Thánh Phaolô đã có thể nói với

lòng xác tín rằng: *« Tôi đã đấu trong cuộc thi đấu cao đẹp, đã chạy hết chặng đường, đã giữ vững niềm tin. Giờ đây tôi chỉ còn đợi vòng hoa dành cho người công chính; Chúa là vị Thẩm Phán chí công sẽ trao phần thưởng đó cho tôi trong Ngày ấy, và không phải chỉ cho tôi, nhưng còn cho tất cả những ai hết tình mong đợi Người xuất hiện »* (2 Timôthê 4:7-8).

Công trình của Thánh Phaolô là một di sản trong nhiều cộng đồng (giáo hội) mà ngài đã thành lập tại Tiểu Á, Macedonia, Achaia, và những vùng khác nữa. Những nỗi khổ đau của ngài, thật nhiều vô kể, là cái giá ngài đã trả cho sự ra đời của những cộng đồng này : *« Tôi còn hơn họ, vì phải thực hiện nhiều cuộc hành trình, gặp bao nguy hiểm trên sông, nguy hiểm do trộm cướp, nguy hiểm do đồng bào, nguy hiểm vì dân ngoại, nguy hiểm ở thành phố, trong sa mạc, ngoài biển khơi, nguy hiểm do những kẻ giả danh là anh em. Tôi còn phải vất vả mệt nhọc, thường phải thức đêm, bị đói khát, nhịn ăn nhịn uống và chịu rét mướt trần truồng. Không kể các điều khác, còn có nỗi ray rứt hằng ngày của tôi là mối bận tâm lo cho tất cả các Hội Thánh ! »* ( 2 Cor 11:26-28).

Đó là cái giá phải trả khi chọn theo Đức Kitô. Và chính nhờ cái giá phải trả ấy mà Phaolô biết mình đi đúng đường : Con đường của Đức Kitô chưa bao giờ là một con đường thoải mái thênh thang... Đối với Phaolô, Kitô giáo là điểm hội tụ của mọi nghịch lý. Tất cả chỉ là một : Đau Khổ Và Vinh Quang, Sự Chết Và Sự Sống, Yếu Hèn Và Sức Mạnh, Bé Mọn Và Vĩ Đại, Đức Kitô Chịu Đóng Đinh Và Đức Kitô Phục Sinh...

Những ngày cuối đời, dù cho phải đi tù hết nơi này đến nơi nọ để rồi tử đạo tại Roma, Phaolô vẫn lạc quan, vui tươi, trong sáng, tin tưởng... Vì Phaolô đã thấy đêm tối, nhưng cũng đã thấy ánh sáng. Phaolô cảm được sự yếu hèn của con người nhưng cũng có kinh nghiệm về hồng ân của Chúa. Phaolô sống với cái chết nhưng ông để cho sự sống đích thực tỏa chiếu trên mình : *« Đối với tôi, sống là Đức Kitô và chết là một thắng lợi... vì tôi không muốn biết gì nữa ngoài Đức Kitô bị đóng đinh trên Thập giá... »* (Pl 1,21; 1Cr 2,2 )

■ ■ ■

Bước vào thời điểm sau cùng chuẩn bị cho hai khóa 31 và 32, nguyện xin thánh cả Phaolô, quan thầy của PT chúng ta, hướng dẫn tất cả các trợ tá sẽ đến để cầu nguyện, học hỏi, phục vụ và yêu thương, biết noi gương thánh nhân *« ...lấy sự thánh thiện và chân thành Thiên Chúa ban mà cư xử... đặc biệt là với anh em, ...không theo lẽ khôn ngoan người đời, nhưng theo ân sủng của Thiên Chúa »* (2 Corintô 1,12)

Ultreya Paris 24-06-2012

MXT ■



## HÀNH TRÌNH LIÊN ĐỐI ĐỨC TIN CURSILLISTAS

*Bản Tin tháng 6 kết thúc loạt bài viết về Năm Liên đới Đức tin của Tổng giáo phận Paris, Giáo xứ và Phong trào Cursillo Âu Châu. Thời điểm này cho phép chúng ta cùng nhắc lại ba niên hiệu của Phong trào Cursillo ngành Việt Nam tại châu Âu :*

- 1949 (Majorca - Tây Ban Nha) : thành lập Cursillo Thế giới.
- 1967 (Saigon - Việt Nam): thành lập Cursillo Việt Nam.
- 1993 (Paris - Pháp) : thành lập Cursillo ngành Việt Nam tại châu Âu.

Phong trào góp phần phúc âm hóa môi trường và bản thân (*rendre le monde plus chrétien en rendant les hommes plus chrétiens*). Ý nghĩa đích thực của phúc âm hóa là biến mỗi cursillista trở thành một chứng nhân của Tin Mừng, cùng nhau tiến bước trong tiến trình (*processus*) thánh hóa. Mỗi cursillista cần có các cursillistas khác cùng nhau thánh hóa.

Tình bằng hữu chính là trung tâm điểm giúp Phong trào phát triển. Tình bạn chủ yếu là sự trao đổi, bắt đầu bằng tình cảm (tình), tiếp đó là sự hiểu biết (lý). Tình bạn cần thiết trong cả ba giai đoạn : trước học hội Cursillo (Précursillo), trong khóa học (Cursillo) và sau khóa học (PostCursillo). Phong trào mời gọi mỗi cursillista đồng hành với các cursillistas khác, cùng nhau chia sẻ vui buồn trong cuộc sống.

Trước khi dẫn thân hành động, người cursillista cầu nguyện qua các palancas. Phong trào luôn kết hiệp với Giáo xứ và Giáo hội. Đức Phaolô VI đã mệnh danh tính Giáo hội của Phong trào (*ecclésialité du mouvement*) như sau : “Ta biết rằng trong Phong trào là trường học linh đạo và tông đồ, giúp ta ý thức về Giáo hội là kim chỉ nam dẫn đường chỉ lối ; là palanca nâng đỡ ; là ánh sáng về nguồn thần cảm.” (*Nous savons que dans votre Mouvement, palestre de spiritualité et d’apostolat, le sensus ecclesiae est boussole qui oriente, palanca qui soulève, lumière et source qui inspirent*).

Ý thức về Giáo hội là huấn quyền (*magistère*), phân biệt với *sensus fidei* của các nhà thần học. Đức Gioan-Phaolô II đã đưa ra tính giáo hội (*caractère ecclésial*) của Phong trào Cursillo : “Giáo hội sống trong phép Thánh thể (*Ecclesia de Eucharistia vivit*), vì Giáo hội phát sinh từ mầu nhiệm Phục sinh ; phép Thánh thể là trung tâm đời sống Giáo hội.”

Phong trào tạo điều kiện để mỗi cursillista nên thánh. Khóa Cursillo đầu tiên ở Majorque (Tây Ban Nha) đưa khẩu hiệu : “Chúng ta không chỉ là người tốt mà phải thực sự nên thánh để sự hăng say, tận tâm, lòng bác ái cũng như các đức tính khác được thể hiện một cách cụ thể.”

Trong khuôn khổ Năm Liên đới Đức tin, mỗi cursillista còn có trách nhiệm tuyên xưng đức tin. Thầy Chí thánh thiết lập Giáo hội như nhiệm tích cứu độ (*sacrement de salut*), sai đi rao giảng Tin mừng khắp muôn dân : “*Ái tin và chịu phép rửa sẽ được cứu độ*.” (Mc 16,16). “*Con không chỉ cầu nguyện cho những người này, nhưng còn cho những ai nhờ họ mà tin vào con*.” (Ga 17,20).

Phong trào luôn nhắc nhở mỗi cursillista không chỉ nghe lời Chúa, nhưng còn thực thi lời hằng sống trong cuộc sống hàng ngày.

Công đồng Vaticanô II đã định nghĩa công tác tông đồ là mở mang nước Chúa trên trần gian. Phong trào Cursillo làm việc tông đồ bằng cách phúc âm hóa, rao giảng Tin Mừng, thánh hóa bản thân, rèn luyện tinh thần, tham gia vào các sinh hoạt của Giáo xứ và Giáo hội.

Ngày 29/07/2000, Đức Gioan-Phaolô II khuyên nhủ các cursillistas hành hương Năm Thánh như sau : “Chủ đề của Đại hội Ultreya thế giới là “Phúc âm hóa môi trường trong thiên niên kỷ thứ ba : một thử thách cho Phong trào”. Ngày nay, người tín hữu cursillista phải trở thành tế bào của Thầy Chí thánh trong xã hội. Phong trào biến cải môi trường để có thêm những con người mới gặp gỡ Đức Kitô. Các cursillistas là men đời, là muối đất, là ánh sáng thế gian (Mt 5,13-14) để loan báo ơn cứu độ trong Thầy Chí thánh (Cv 4,12) ; nhiệm tích con người (*mystère de l’homme*) chỉ thực sự chiếu sáng rong mầu nhiệm Ngôi lời nhập thể (*le mystère de l’homme ne s’éclaire vraiment que dans le mystère du Verbe incarné*) (*Gaudium et spes*, số 22). Di ngôn của Đức Gioan-Phaolô II luôn nhắc nhở mỗi cursillista chúng ta hôm nay : *Duc in altum! Ra khơi !*

Chúng tôi mạo muội có đôi vần thơ song thất lục bát, thay cho kết luận loạt bài về Năm Liên đới Đức tin.

### Mười điều tâm niệm

*Lời tâm niệm luôn luôn ghi nhớ  
Là đoàn viên ta chớ ơ hờ  
Phong trào Học hội Kitô  
Theo Thầy Chí Thánh tôn thờ Chúa Cha  
Cuốn chỉ nam vạch ra mục đích  
Đem Tin Mừng lợi ích thiên thu  
Một tay nắm Chúa Giêsu,  
Tay kia liên kết đừng thù ghét ai  
Sau khóa học ba ngày mở lối  
Ngày thứ tư lặn lội khắp nơi  
Tham gia Đại hội góp lời  
Vào Trường Huấn luyện đạo đời kết liên.*



Paris, ngày lễ Mình Máu Chúa  
Giêsu (10/06/2012)

**Lê Đình Thông ■**

# NHỮNG CÁI NHÌN MỚI VỀ TÔN GIÁO



Cơ Đốc giáo - Do-Thái - Ấn giáo - Hồi giáo - Phật giáo - Thần đạo

Lm Mai Đức Vinh

Hoài vọng nhỏ bé của tôi khi viết loạt bài này là **muốn giúp mỗi người đứng vững trong niềm tin giữa một xã hội đầy rẫy những phức tạp, dù chỉ ở trong phạm vi tôn giáo**. Tình trạng phức tạp tôn giáo tàng ẩn dưới những quan niệm đẹp đẽ của thời đại: đa tôn giáo, đối thoại tôn giáo, liên đới tôn giáo, phát triển tôn giáo... đa văn hóa, giao lưu văn hóa ... con người tôn giáo, xã hội văn hóa ... [...] Tôi muốn chúng ta có những cái nhìn tôn giáo khác với 'cái nhìn chúng ta thường có', mà tôi gọi là cái nhìn ngoại diện hay '**cái nhìn mới về tôn giáo**'.

Tiếp theo kì trước

## NHÌN RIÊNG VỀ MỖI TÔN GIÁO

### I. DO THÁI GIÁO

[...]

### B. DO THÁI GIÁO HIỆN NAY

#### 1. Những thay đổi lớn về các cộng đồng do thái.

Dân chúng do thái sống đông đúc tại Hoa Kỳ và đất Do Thái, nhưng các cộng đồng do thái thì hiện diện trên mọi châu lục. Như chúng ta thấy, trong thế kỷ XX, bản đồ về sự hiện diện của dân do thái đã bị xáo trộn nhiều. Ngay từ đầu thế kỷ, những trung tâm chính yếu nằm tại Đông Âu, cách riêng tại Ba Lan, Nga Sô và Hoa Kỳ. Những lò thiêu (Shoah) đã tiêu diệt các cộng đồng ở Ba Lan, Hung Gia Lợi, Tchecoslovaque và Balte. Một số ít người do thái đã có thể trốn thoát qua Hoa Kỳ, Gia Nã Đại và Nam Phi, Áo và Anh. Sau đại chiến II, thân phận một số lớn những người do thái di tản và cảnh hãi hùng của lò thiêu đã làm thế giới xúc động và đưa ra giải pháp là thiết lập cho họ nước Do Thái (Israel).

Người đầu tiên có ý kiến lập nước cho người do thái là bác sĩ Pinsker, người đức. Ông đưa ý kiến này ngay từ năm 1882, vì ông nhận thấy dân do thái không thể hội nhập vào nếp sống xã hội Âu châu, bởi nền văn hóa riêng trung đông của họ (leur culture sémite moyen-orientale). Ý kiến này dần dà được phổ biến, đặc biệt với các bài báo và cuốn sách 'État Juif' (1896) của ký giả Theodor Herzl. Chính ký giả này, năm 1873, đã dùng từ 'Antisémitisme' để nêu bật chủ thuyết 'chống do thái vì họ không thể đồng hóa (inassimilable) được trong xã hội Âu châu'. Do đó phải loại trừ người do thái ... Trước bầu khí ngột ngạt này, người Anh đã đáp ứng ước nguyện của người do thái: năm 1917, họ đã tích cực vận động với nhiều cường quốc ra tuyên ngôn Balfour 'quyết định thiết lập cho người do thái một trung tâm quốc gia tại Palestine' (un foyer national en Palestine).

Kể từ năm 1948, thiết lập nước Do Thái, trung tâm của thế giới do thái lại bị thay đổi. Luật hồi cư được biểu quyết năm 1950 Qui định rằng: Mọi người do thái đều có quyền công dân do thái. Đất do thái trở thành nơi trú ngụ (refuge) cho mọi người do thái. Những người thoát khỏi các trại tử vong

(camps de la mort), những người do thái-ả rập bị đe dọa sau vụ người Do Thái xâm chiếm lãnh thổ bán đảo Sinai, Néguev, Cisjordanie và Liban, kể cả những người bị ngược đãi tại các nước Đông Âu kể từ năm 1990.

Kết quả là thế giá của chính quyền Do Thái gia tăng mạnh mẽ giữa cộng đồng do thái rải rác trên thế giới. Năm 1980, ¼ người do thái trên thế giới đã về sống tại nước Do Thái. Năm 2000 lại tăng lên 1/3. Nếu ngày nay, nơi người do thái tập trung đông đảo là chính đất Do Thái và tại Hoa Kỳ, thì người ta cũng còn thấy các cộng đồng do thái hiện diện trên mọi châu lục, đặc biệt ở Áo, Éthiopie, Nam Phi, Argentine, Brésil, Gia Nã Đại và Âu châu (Hélène Poullain).

#### 2. Do thái giáo qua các khuynh hướng và các con số.

##### 1) Các trung tâm do thái lớn hiện nay

|    |                      |                 |
|----|----------------------|-----------------|
| 1  | Tel Aviv (Do Thái)   | 2.580.000 người |
| 2  | New York (Hoa Kỳ)    | 2.050.000 ng.   |
| 3. | Los Angeles (Hoa Kỳ) | 668.000 ng.     |
| 4. | Haifa (Do Thái)      | 597.000 ng.     |
| 5. | Jérusalem (Do Thái)  | 575.000 ng.     |
| 6. | Miami (Hoa Kỳ)       | 498.000 ng.     |
| 7  | Bêrsheba (DoThái)    | 310.000 ng.     |
| 8  | Paris (Pháp)         | 310.000 ng.     |
| 9  | Philadelphie (H. Kỳ) | 285.000 ng.     |
| 10 | Chicago (Hoa Kỳ)     | 265.000 ng.     |
| 11 | Boston (Hoa Kỳ)      | 254.000 ng.     |
| 12 | Londres (Anh)        | 240.000 ng.     |

2) Những đợt hồi cư về Do Thái

Năm lập nước Do Thái, 1948, có hơn 3.000.000 người chọn về sinh sống tại Do Thái. Từ năm 1987-2008 có 15.452 người. Thêm vào đó, năm 1990, có gần 1.000.000 người. Năm 2009 có 16.465 người. Năm 2010 có 19.130 người (năm 2010 hơn năm 2009 16%).

3) Những nhóm do thái giáo tại Hoa Kỳ:

|                       |     |
|-----------------------|-----|
| Nhóm canh tân         | 35% |
| Nhóm bảo thủ          | 26% |
| Nhóm do thái thế tục  | 20% |
| Nhóm dt chính thống   | 10% |
| Không rõ khuynh hướng | 6%  |

4) Những nhóm do thái giáo tại Israel.

|                           |     |
|---------------------------|-----|
| Thế tục                   | 44% |
| Truyền thống              | 39% |
| Chính thống               | 9%  |
| Cực chính thống (Haredim) | 8%  |

3. Những kiểu bào do thái (Diasporas juives).

Vào quãng năm 1000 trước Đức Kitô, vua David đã gom các bộ lạc do thái lại và lập thành một vương quốc. Nhưng sự thống nhất này không bền lâu. Ngay năm 933 trước công nguyên, Vương quốc chia thành hai, nước Israel và nước Juda.

Từ lúc vương quốc Juda sụp đổ cho tới lúc trở về Đất hứa, lịch sử của dân do thái là một chuỗi dài những đợt sóng di cư. Trong Cổ thời, dân do thái chịu hai cuộc lưu đầy (exils). Năm 587 trước Đức Kitô, Giêrusalem bị rơi vào tay quân vua Babylonne là Nabuchodonosor. Một phần dân chúng bị bắt đi đầy sang Babylonne. Năm 333 trước Đức Kitô, đoàn quân của đại đế Alexandre, hy lập lại phân tán thành Giêrusalem một lần nữa. Người do thái của cựu vương quốc Juda phải dứt khoát ra đi cùng với người Roma. Tới năm 70 sau Đức Kitô, người do thái lại bị đuổi ra khỏi thành thánh Giêrusalem. Và năm 135, sau vụ nổi loạn, họ lại bị cấm chỉ không được trở về đất Palestine, nếu về sẽ bị giết chết. Người do thái buộc lòng phải sống tản mát trên lãnh thổ quân Roma chiếm đóng. Những trung tâm đông người do thái cư ngụ thời bấy giờ là Carthage, Roma, Athènes, Éphèse, Cilici, Judée, Alexandrie, Damas, Antioche, Tyr, Tarse, Massalia...

Đó là những lý do tại sao, vào thời Trung cổ, các cộng đoàn do thái cấm dui từ Tây Ban Nha đến tận Ba Tư. Cư ngụ trên các phần đất Âu châu, người do thái không được mấy kính trọng nể vì (họ bị cấm mua đất, làm nghề buôn bán...). Ngay từ nghĩa binh Thánh giá đầu tiên (1096-1099), người do thái đã bị bách hại, tàn sát và trục xuất:

năm 1290, bởi nước Anh, năm 1306, bởi nước Pháp, năm 1492, bởi nước Tây Ban Nha. Vì thế người do thái phải về phía Đông Âu và một số nhỏ di cư qua Mỹ châu. Đã bị khinh bỉ và xua đuổi, kiểu bào do thái còn bị tiêu diệt bởi những chứng bệnh khủng khiếp, như cơn dịch năm 1347, 350 cộng đồng do thái bị tiêu vong.

4. Tưởng niệm Shoah.

Năm 1933 Hitler nắm quyền tại Đức. Số phận người do thái tại Âu châu bị đe dọa cực độ. Trong tiếng do thái, Shoah có nghĩa là thảm cảnh (catastrophe). Chỉ từ năm 1933 đến 1945, ít ra đã 5,1 triệu người do thái ở Âu châu bị tiêu diệt bởi chế độ đức quốc xã (nazi): 3 triệu trong các trại tập trung và 1,3 ở ngoài trại, một số khác lại chết tại các nhà tù kín (ghettos) tiêu biểu nhất là nhà tù Varsovie (1941) đã tiêu diệt 380.000 người do thái. Tháng 10. 1941 cấm người do thái tị nạn qua các nước Âu châu, và ngày 20. 01. 1942 sắc chỉ Wansee chính thức hóa việc tiêu diệt người do thái: Trong mấy nước như Đức, Ba Lan, Áo, Tchecoslovaquie, Hy Lạp, Lituanie có tới 80% dân do thái bị giết chết.

| Quốc gia            | số do thái bị giết | Tỉ lệ % do thái trong nước |
|---------------------|--------------------|----------------------------|
| Ba Lan              | 3.000.000          | > 80%                      |
| Nga Xô              | 700.000            | 20-29%                     |
| Roumanie            | 270.000            | 40-49%                     |
| Tchecoslovaquie     | 260.000            | > 80%                      |
| Hongrie             | 180.000            | 60-79%                     |
| Đức                 | 120.000            | 60-79%                     |
| Hoà Lan             | 100.000            | 80%                        |
| Pháp                | 75.000             | 20-29%                     |
| Lettonie            | 70.000             | 60-79%                     |
| Yougoslavie         | 60.000             | 60%                        |
| Hy Lạp              | 60.000             | 80%                        |
| Áo                  | 50.000             | 80%                        |
| Bỉ                  | 24.000             | 20-39%                     |
| Ý                   | 9.000              | 20-29%                     |
| Bulgarie            | 9.000              | 20-29%                     |
| Estonie, Danmark    | 2.000 (mỗi nước)   | 20-29%                     |
| Norvege, Luxembourg | 1.000 (mỗi nước)   | < 20%                      |
| Lituanie            | 130.000            | 80%                        |

(Tác giả của bài phân tích hiện tình Do Thái giáo trên đây, là bà Régine Azria, tiến sĩ xã hội học, chuyên viên của 'Trung tâm nghiên cứu quốc gia' (CNRS), thành viên của 'Trung tâm nghiên cứu về các sự kiện tôn giáo tại trường cao học xã hội'. Công trình nghiên cứu của bà hiện nay là 'những tương quan giữa nghệ thuật và căn tính với các lễ diễn hiện đại'. Bà đã xuất bản nhiều tác phẩm, trong đó có 'Le Judaïsme' (La découverte, collect. Repères, 1996, tái bản 2003 và 2010). Bà đang cộng tác với Danièle Hervieu-Léger soạn thảo cuốn 'Le Dictionnaire des faits religieux' (Puf.2010)).

(còn tiếp)

# "Ngày Bãi Trường"

Chiều Chúa nhật 24-6-2012, là « Ngày bãi trường » của các anh chị em Cursillo tại Paris. Ngoài trời mưa nắng thất thường nhưng chắc trong lòng người thì ấm áp nên thay vì bị « cảm dỗ » đi chơi cuối tuần hay ở nhà chăm sóc vườn tược, vui vầy với đàn cháu... một số đông các anh chị đã náo nức tề tựu về gặp gỡ nhau trong buổi Ultreya cuối năm sinh hoạt trước khi chia tay đi hè.

Hôm đó đề tài xoay quanh Thánh Phaolô, nhất là sự trở lại của ngài sau khi « ngã ngựa ». Sau đây là một vài cảm nghiệm cá nhân các anh chị đã chia sẻ về đời sống Ngày-Thứ-Tư :

- on trở lại với Chúa hay với sinh hoạt cộng đoàn sau một thời gian « nguội lạnh », « sống đạo máy móc » hoặc,

- một kinh nghiệm « ngã ngựa » đưa đến một sự khiêm tốn hơn, một ý thức về Ý Chúa không luôn trùng hợp với ý riêng / phương án mà mình đã tự vạch ra cho mình, nhưng tin tưởng rằng Ý Chúa luôn muốn dẫn đưa con người đến hạnh phúc thật,

- Ước muốn của một bác cao niên là được phục vụ một người vô gia cư để đền đáp lại những gì mình đã nhận được trước kia từ người khác, khi mình đang sống khổ sở, khó khăn. Nay bác M đã mãn nguyện vì bác đã cho một người « bạn » vô gia cư tá túc cho đến ngày người đó qua đời, cho dù những bạn hữu vì thương bác đã khuyên can vì thấy công việc đó quá nặng nề đối với tuổi tác và sức khỏe của bác.

Trong bài « Bên Nhau » mà chúng tôi đã cùng nhau hát, có một đoạn rất dễ thương :

« Bên nhau trong một mái nhà,  
Người ơi hãy là sợi thương,  
Đan nhau quấn quít vấn vương,  
Dù khi khắp nẻo trăm đường.  
Bên nhau góp sợi chỉ tình,  
Chung khâu áo rách gia đình,  
Mình cùng tay nắm bàn tay,  
Âm qua băng giá mùa đông»

Chị C đã chia sẻ về tâm tình « Gia Đình Cursillo » của chị. Không lý-tưởng-hóa Phong trào nhưng chị có một ao ước đối với gia đình chúng ta, nếu có tấm « áo rách » nào thì sao chúng ta không cùng nhau may lại tấm áo đó.



Sau hơn hai giờ đồng hồ chia sẻ tâm tình xoay quanh chủ đề mà anh MXT đã đề nghị về 'con đường Damas' của mỗi người, xen lẫn những bài hát rộn ràng do tài hướng dẫn duyên dáng của « nghệ sĩ với cây đàn PTH », chúng tôi bước sang phần Thánh Lễ sốt sáng mừng hai vị thánh Phêrô và Phaolô, cũng là thánh lễ tạ ơn về một năm sinh hoạt trong Tình-Chúa và tình huynh đệ, và cầu nguyện cho hai khóa 31 và 32 sắp tổ chức tại Stuttgart, Đức.

Chúng tôi bước sang phần Thánh Lễ sốt sáng mừng hai vị thánh Phêrô và Phaolô, cũng là thánh lễ tạ ơn về một năm sinh hoạt trong Tình-Chúa và tình huynh đệ, và cầu nguyện cho hai khóa 31 và 32 sắp tổ chức tại Stuttgart, Đức.

Buổi gặp mặt chấm dứt bằng một tiệc trà. Các anh chị vừa thưởng thức những món ngon, vừa nói chuyện huyền thuyên không biết mỏi mệt. Có người suýt soa « tưởng ăn nhẹ hoá ra ăn xôm quá ! ». Ngoài những món chả giò, mì xào, gỏi gà, chè, rau cau, v.v của các đầu bếp « cordon bleu » của PT còn có rượu Cana của chị Ph. mang từ Đất Thánh về !

Tuy không có « lưu bút kỷ niệm » nhưng giờ chia tay rồi cũng đến, một số chót còn lưu luyến trên sân giáo xứ như chưa muốn rời xa. « Bước đi như không nổi rồi », thời tạm biệt và hẹn gặp lại tất cả các anh chị thân thương vào **ngày tĩnh tâm cầu nguyện đặc biệt cho hai Khóa 31 và 32** vào chủ nhật 8/7 ở Giáo Xứ và Ngày-Huynh-Đệ 14/7 tại nhà anh chị M/L. Tôi ra về với một tâm tình lâng lâng, đem theo biết bao kỷ niệm của một « năm học » qua **Trường-Huấn-Luyện, Hội-nhóm và Ultreya**. Mỗi nơi có một sắc thái riêng nhưng bổ túc cho nhau đem lại cho tôi bao nhiêu sức sống thiêng liêng và của ăn tinh thần. Cám ơn « Thầy Chí Thánh Giêsu », cám ơn các anh chị và các bạn-hiền của tôi.



Phuong Vy  
Hè 2012 ■

Có những mùa hè ...

Có những mùa hè gọi vãn vương,  
Ba Ngày...xa thăm mấy dặm trường  
Ngài đã nhìn tôi âu yếm lắm,  
Cho đời thêm trọn nghĩa Yêu-Thương.

Có những mùa hè chờ nhớ mong,  
Bên anh, bên chị một tấm lòng.  
Xôn xao nắng ấm và hoa lá,  
Mình hẹn về chung một bến sông.

Có những mùa hè đốt lửa thiêng,  
Tôi về viết tiếp nỗi niềm riêng,  
Trong bao la của tình nhân loại  
Và của Tình-Ngài luôn viễn miên...

Hướng về hai khóa 31 & 32 Đức quốc \* NC



# Tháng Bảy

Đã từ nhiều năm nay, mỗi lần tháng bảy về, nó lại chờ chuyên cho tôi rất nhiều kỷ niệm. Về người cha mà tôi vô cùng yêu kính. Về tình thương mà tôi nhận được từ gia đình Cursillo, một cộng đoàn Kitô hữu đích thực, đã giúp tôi đứng vững trong lúc gặp thử thách rất lớn trên con đường Ngày Thứ Tư.

Cha tôi qua đời vào một ngày gần cuối tháng bảy. Sự ra đi của ông không phải là một điều bất ngờ lớn lao đối với gia đình. Tôi đã cận kề chăm sóc cha trong mấy năm cuối đời, ra vào không biết là bao nhiêu bệnh viện. Có những lần ‘thập tử nhất sinh’ ... Nhưng sẽ không bao giờ mình có đủ thời gian chuẩn bị tinh thần cho việc phải tạm biệt một người thương, sẽ không bao giờ đủ sức tưởng tượng để chấp nhận nỗi đau khi mất mát một hình bóng quen thuộc trong đời mình...

Đúng một tuần sau tang lễ cha, tôi đến Giáo Xứ VN Paris để giúp khóa học Ba Ngày. Vì đã nhận công tác từ đầu năm, và ngày mở khóa cận kề, tôi không muốn thay đổi ý định đi làm trợ tá. Ngoài công tác trong Ban Hành Chánh, tôi còn giữ trách nhiệm đọc rollo. Trong suốt ba ngày, lúc nào tôi cũng cặm cụi làm việc được giao, không trò chuyện riêng với ai. Tôi rất sợ khi có ai hỏi đến chuyện buồn của mình, vì biết chắc chắn rằng tôi sẽ không cầm được nước mắt, mặc dù tôi đã rất ‘kiên cường’ trong suốt thời gian lo tang lễ cho cha tôi. Vì là trưởng nữ, lại quen gánh vác chuyện trong gia đình, nên Chúa đã ban cho tôi một sức mạnh kỳ lạ khiến tôi luôn giữ được sự bình tĩnh, sáng suốt để chuẩn bị mọi chuyện thật là chu đáo. Trong suốt tang lễ, tôi chưa hề ‘có dịp’ khóc cha thỏa thuê như mẹ và các em, các cháu tôi. Ngay cả khi người ta đem trao bình đựng tro cốt của cha tôi, khi cả gia đình tôi òa vỡ trong nỗi đón đau quá lớn vì tất cả hình hài yêu thương chỉ còn vòn vện là nắm tro vẫn còn nóng ấm, thì tôi lại nhìn đến tấm bảng nhỏ gắn trên bình để nhận ra là người ta đã khắc sai họ của cha tôi... Sau đó thì nguồn nước mắt của tôi dường như bị tắt nghẽn. Tôi sống trong một trạng thái mơ hồ giữa thực và mộng, giữa tĩnh táo và lúng lờ. Tôi ăn, ngủ, nói năng hoàn toàn theo một sự điều khiển máy móc nào đó.

Và cũng trong trạng thái máy móc đó, tôi bước lên bục rollo theo đúng ngày giờ mà thời khóa biểu của PT đã dành cho tôi. Trước đó trong nhà nguyện, cùng với các chị trợ tá, tôi đã cầu xin, ‘kêu cứu’ đến Chúa thật nhiều. Nhưng đầu óc tôi vẫn mơ hồ, hai chân tôi mềm nhũn như không đỡ nổi toàn thân tôi. Tôi nhìn vào bài rollo, những con chữ nhảy nhót như trên choker tôi. Tôi không nhận ra chúng nữa, những ý tưởng mà tôi đã từng trình bày trong nhiều khóa, sao bây giờ tôi không nắm bắt được gì cả? Người tôi lạnh toát, tôi lo sợ vô cùng. Tôi thúc dục mình:

« Nói đi, nói đi, bắt đầu đi... » nhưng miệng tôi như bị khóa lại! Tôi mạnh dạn nhìn xuống các chị khóa sinh, những gương mặt tôi thấy lần đầu tiên, những ánh mắt chờ đợi, ngạc nhiên, gặng hỏi... Nhìn xa hơn nữa, cuối phòng rollo, tôi thấy có rất nhiều người bạn của tôi, những người cùng tôi chung một chí hướng, một lý tưởng, những người thương tôi và tôi cũng rất là thương mến họ. Cuối cùng, ánh mắt tôi chạm đến thánh giá Chúa Giêsu treo trên tường cao. Có một điều gì đó lạ lùng đã xảy ra... Có một sự giải thoát âm thầm nào đó trong tận cùng tấm lòng tôi... Có một dòng nước mát chảy qua, để tháng bảy với nắng gắt chói chang làm mệt mỏi, gợi nhớ những kỷ niệm buồn, lại trở thành một Tháng-Bảy Thánh-Ấn.

« Cách đây hơn mười ngày, tôi mồ côi cha! ... » Đó là những chữ đầu tiên bật ra từ miệng tôi sau đó. Rồi tôi bắt đầu kể miên man, theo cùng những hình ảnh diễn qua trong đầu óc tôi. Buổi sáng trước tang lễ cha tôi, khi chuẩn bị nhà nguyện, vợ chồng tôi dự đoán, vì là tháng nghỉ hè lại rơi vào một ngày trong tuần, các anh chị trong PT có lẽ không đến đông. Do đó, tuy là nhà nguyện nhỏ, chúng tôi không lo vắng thiếu chỗ. Vậy mà sau đó nhà nguyện đầy ắp người. Tôi nhận ra được rất nhiều cursillistas mà tôi chưa hề có dịp trò chuyện riêng, chúng tôi chỉ chào thăm nhau trong các đại hội Ultreya. Sự hiện diện của mỗi người không chỉ là một nâng đỡ an ủi cho riêng tôi hay gia đình, mà đối với cha tôi, có lẽ ông cũng an tâm khi biết bây giờ ngoài chồng con, mẹ và các em, tôi còn có một gia đình thiêng liêng thánh thiện để cùng tôi đồng hành trong những ngày chờ đợi hai cha con chúng tôi hội ngộ. Tôi cũng nhớ nhiều đến cú điện thoại hỏi thăm khách lễ của cha linh hướng. Giọng ngài nhẹ nhàng triu mến khiến tôi thật là cảm kích: « *Thôi con ráng nghỉ ngơi cho lấy lại sức rồi đến trợ tá với anh chị em. Con ở nhà ôm lấy đau buồn riêng không có ích gì hơn con à ...* »... Nhờ phần chia sẻ cảm nghiệm bất ngờ và ngoài sự chuẩn bị đó, dần dần tôi lấy lại bình tĩnh để trình bày ‘trót lọt’ rollo của tôi.

Kinh nghiệm trợ tá năm đó đã giúp tôi hiểu rõ và thêm yêu thích ý tưởng mà tôi được giao phó để chuyển tải đến người nghe như là một chân lý: « **Một Kitô hữu lẻ loi là một Kitô hữu tê liệt** » Thật vậy, nhờ vào Tình-Chúa bao la, và tình bạn của các anh chị tôi trong gia đình Cursillo mà tôi đã không bị ‘tê liệt’ luôn mãi trong giai đoạn thử thách riêng của mình. Kể từ đó, bao giờ có thể, tôi luôn thu xếp để cùng tham dự những dịp vui buồn của các bạn tôi, theo như thánh Phaolô, quan thầy của PT Cursillo, đã mời gọi: «...**vui với người vui, khóc với người khóc**» (Thư Rôma 12, 15).

Và bây giờ tháng bảy đang trở về... Qua sắc xanh của lá, muôn màu rực rỡ của hoa, trong nắng ấm, với mưa rào, tháng bảy đang thì thầm với tôi lời **Tình Yêu và Hy Vọng**./.

(07/2012 - một cursillista) ■

# Cho con thuộc về Ngài



Tôi đã trở về sau cuộc hành hương lịch sử trong đời. Ôi ! giấy mực nào tả xiết niềm hạnh phúc trong tôi khi được lần theo những bước chân Chúa đã đi qua.

Thật may mắn khi tôi được đi với một đoàn hành hương dưới sự hướng dẫn của một linh mục đầy tâm huyết, biết cân nhắc, biết sắp xếp từng ly từng tý để chúng tôi không bỏ lỡ một cơ hội nào được cận kề bên Chúa.

Chuyến đi dù đã kết thúc, tôi đã về đến đất Pháp nhưng trái tim tôi vẫn còn đâu đó nơi mộ Chúa, trên biển hồ Galilêa, hay loanh quanh bên vườn Ghếtsimani, ...



Mỗi ngày chúng tôi đều có một Thánh lễ, mỗi vùng đất gắn liền với Lời Chúa đã phán ra, tha thiết và thấm thía hơn bao giờ hết. Rất nhiều Thánh Lễ tôi rước Mình Máu Thánh Chúa trong nước mắt, nhiều lúc tôi rất đỗi ngạc nhiên khi vị linh Mục như biết rất rõ nhu cầu của chúng tôi, dành cho chúng tôi những giây phút tĩnh lặng riêng tư quý giá để trải lòng ra với Chúa, để dâng tâm tình mình và chuyển lời cầu nguyện của những người thân không có cơ hội đến miền Đất Thánh này . Tôi quá đỗi xúc động khi được rước Mình Máu Thánh Chúa trên tay trong Thánh Lễ bên bãi đất miền biển hồ Galilêa - nơi Chúa đã dạy cho các môn đệ bài học về Đức Tin cũng như cho Phêrô một mẻ cá lớn không ngờ - rồi đi tìm một nơi riêng biệt một mình đối diện với Chúa "đang đứng" trên mặt biển hồ, dâng từng lời cầu nguyện trong từng mẩu Bánh Thánh nhỏ được bẻ ra rồi rước vào lòng : Lời nguyện cầu cho đứa con phương xa với bao niềm thương nhớ, cầu xin ơn lành cho nó, rồi lời nguyện cầu cho những người thân đang lao đao trong nỗi khó khăn bất hạnh, lời nguyện

cho những người đã chia sẻ, an ủi, giúp đỡ tôi trong cuộc sống thiêng liêng và nhất là cho những trái tim đang hướng về khóa Cursillo 31 và 32 tại Đức sắp tới, ...mẫu bánh cuối cùng dành để tha thứ cho những người đã xúc phạm và gây nhiều tổn thương cho tôi. Phải thú thật rằng trong cảm giác được cận kề bên Chúa tôi thấy lòng mình bao dung hơn, rộng lượng hơn với "kẻ thù" của mình và đã thực sự cầu nguyện cho họ.

Lời cầu nguyện « khuôn vàng thước ngọc » đối với tôi là lời cầu nguyện của Chúa Giêsu trong vườn Ghếtsimani : « Lạy Cha, nếu có thể xin cất chén đắng này xa con , nhưng xin theo ý Cha, đừng theo như ý con » . Một ngày trước khi rời Giêrusalem chúng tôi được điểm phúc đến vườn Ghếtsimani này, quỳ ngay cạnh gốc cây Ôliu mà hơn hai ngàn năm trước Chúa đã đổ những giọt mồ hôi nặng như những giọt máu trong nỗi cô đơn, đau buồn cùng cực. Hôm đó lại là ngày lễ hội Ánh Sáng tại Giêrusalem, mọi con đường đông nghẹt xe cộ, chiếc xe của chúng tôi phải nhích từng chút một, « trong đoàn xe rồng rắn chen nhau có mấy xe đang hướng về vườn Ghếtsimani? Trong dòng người tấp tể trên đường phố có mấy con tim đang hướng lòng về Đức Giêsu Kitô ? » Câu hỏi nhẹ nhàng của vị linh mục hướng dẫn lọt vào tai tôi nghe thật xót xa cho thân phận Chúa tôi. Ngày xưa các môn đệ đã không thức được một giờ với Chúa trong lúc Ngài cần nhất, ngày nay người ta vẫn đứng đưng vô tình với Chúa, thờ ơ với những gì Chúa để lại cho loài người. Vâng con người là thế, tôi là thế ! Quỳ bên gốc cây dầu, tôi khóc thương Chúa hay phải khóc thương cho chính tôi ?!

« Lạy Chúa , dù cho thân phận con có như thế nào trên hành trình Ngày-Thứ-Tu con đang đi , có ra sao trong ngày thứ năm, cũng xin cho con được đánh dấu giây phút này : » 'Xin cho con được thuộc về Chúa, Chúa ơi '».

(Lễ thánh Phaolô,  
quan thầy PT Cursillo \*)

29. 06. 2012 \*\*\* Anna TTP)





(Cv 22,5-16)

Đường Damas : Saolô bách hại,  
Gây bao nhiêu sai trái oán than.  
Từ trời ánh sáng chói chan,  
“Vì sao người lại bắt càn cả Ta ?”  
Saolô ngã, lòng tà khiếp sợ,  
Dẫn quân binh bắt bớ bao lần.  
Mà nay thái độ phân vân,  
Sắp mình thờ lạy, ân cần khẩn van :  
“Ngài là ai chứa chan ánh sáng,  
Khiến bao nhiêu lính tráng cái tà ?”  
“Giêsu Danh Thánh là Ta.”  
Nhiều phen bách hại bôn ba cũng đành.  
“Hãy đứng dậy vào thành bước tới,  
“Ta chỉ cho đường mới phải đi.”  
Đoàn người nghe tiếng oai nghi,  
Mà không thấy được những gì diễn ra.

Tuy mở mắt, mắt tà chẳng thấy,  
Suốt ba ngày chống gậy nhện ăn.  
Saolô thống hối ăn năn,  
Chúa liền cứu chữa chứng nhân Nước Trời.  
Chúa viếng thăm một người sống đạo :  
Thăm Saolô bắt đạo hành hình.  
“Vì sao Chúa lại thương tình ?”  
“Saolô làm được chương trình cứu dân.”  
“Con cứ đi vì Danh Thánh Chúa,  
Kẻ ác thù sửa chữa canh tân.  
Đem ơn cứu độ muôn dân.  
Ngàn muôn thế hệ phúc ân hải hà.  
Người môn đệ vào nhà khiêm thị,  
“Chúa sai tôi chữa trị mù lòa”.  
Saolô cảm thấy an hòa,  
Thánh Linh ban xuống đóa hoa xác hồn.  
Ông đứng dậy kính tôn trồng cây,  
Lãnh ơn thiêng Thánh Tẩy xác hồn,  
Loan truyền Nước Chúa Chí tôn,  
Tông Đồ Công Vụ linh hồn Thánh Thư.

Do Thái muốn diệt trừ nhân chứng,  
Saolô liền xuống thúg cuốn trôi.  
Đến nơi Thánh Địa thành đô,  
Ngài cùng các Thánh Tông Đồ hiệp thông  
Lòng nhân đức cây trồng sống động,  
Thánh Phaolô hoạt động tông đồ.  
Một tay tạo dựng cơ đồ,  
Lưu truyền Tân Ước : **Tông Đồ Giáo Dân.**  
Thiên niên kỷ hai ngàn đổi mới,  
Thánh Phaolô vun xới cơ đồ.

**Mỗi người là một Phaolô,  
Theo đường Damas mấp mô sửa mình.**

Lê Đình Thông ■

JOURNAL

Dest :

**PHONG TRÀO CURSILLO**  
Mr. Giuse Nguyen Minh Duong  
59 bis Route de Saint LEU  
95600 EAUBONNE—France  
Tél: (+33) 9 81 89 67 01

## Ủng hộ Phong trào

|                          |       |
|--------------------------|-------|
| Chị Trần Thị Phúc        | 50.00 |
| Chị Nguyễn Thị Cẩm Nhung | 20.00 |
| Chị Josephine Yagapah    | 50.00 |
| Chị Trần Suzanne         | 30.00 |
| AC Huỳnh Chấn Thịnh      | 40.00 |
| Chị Tạ Thu Oanh          | 30.00 |

## THÔNG BÁO

Hai khóa Coursillo hè 2012 tại Stuttgart, Đức quốc :

- Khóa Nam (31) từ 26-07 đến 29-07-2012
- Khóa Nữ (32) từ 02-08 đến 05-08-2012

Xin quý Cha, quý tu sĩ, quý anh chị xa gần làm **Palanca cầu nguyện, tham gia** sốt sáng cho công tác tổ chức hai khóa 31 và 32.

BĐH PT